TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-PT
Ngày: 18-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Thu Thủy;

2. Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Hữu K, Trần Minh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Trần Minh T**, (tên gọi khác: T Què), sinh năm 1996, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp H, xã Hậu T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Y1 và bà Lê Thị N1; Nhân thân bị cáo: Ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong bản án vào ngày 12/02/2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Hữu K** (tên gọi khác: K Max), sinh năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp Hậu P1, xã Hậu M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị H1; Nhân thân bị cáo: Ngày 06/12/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

đưa vào Cơ sở giáo dục Bến G thời hạn 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 06/10/2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/10/2017 bị Toà án nhân dân huyện C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở ai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái chép chất ma túy, chấp hành xong ngày 10/5/2019. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:* Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Trần Hữu K là bạn bè chơi chung. Vào khoảng 15 giờ ngày 19/01/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-513-67, loại Exciter 150 màu xanh chở K lưu thông trên quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận – Trung Lương để đi về nhà T ở xã Hậu T1, huyện C. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến quán Tám Ri 6 thuộc ấp M, xã M1, huyện C, T nhìn thấy chị Phan Thị U, sinh năm 1990, thường trú số 120/1, 42A đường N, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô biển số 64B2-224.17 đang dừng cặp lề lộ theo hướng Trung Lương – Mỹ Thuận phía trước phần đất của ông Huỳnh Viết D, sinh năm 1978, thường trú ấp M, xã M1 (đối diện quán Tám Ri 6), trên tay chị U cầm điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i nên T rủ K cướp giật điện thoại của chị U thì K đồng ý. T liền điều khiển xe mô tô biển số 63B2-513-XY đến khu vực đoạn mở, vòng qua đường về hướng Mỹ Thuận, khi đến vị trí chị U đang dừng xe, T điều khiển xe qua bên phải xe của chị U và áp sát cho K ngồi phía sau dùng tay trái giật điện thoại trên tay của chị U rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, T đem điện thoại di động cướp giật của chị U đến khu vực cầu Bà Đắc thuộc ấp An T, xã An C, huyện C bán cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng, số tiền bán điện thoại được T cất giữ và cùng với K tiêu xài hết.

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị Phan Thị U đã đến Công an xã Mỹ Đức Đông trình báo sự việc. Kết quả xác minh, đến ngày 03/02/2021 Trần Minh T, Trần Hữu K đã thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của chị U.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại Realme 5i, màu xanh nước biển trị giá 3.069.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T và Trẫn Hữu K phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu K **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 05 tháng 12 năm 2021, bị cáo Trần Hữu K có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo với nội xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo T và K thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/01/2021 Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-513-67 chở Trần Hữu K lưu thông trên quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận – Trung Lương. Khi đến quán Tám Ri 6 thuộc ấp M, xã M1, huyện C, T nhìn thấy chị Phan Thị U điều khiển xe mô tô biển số 64B2-224.17 đang dừng cặp lề lộ theo hướng ngược lại, trên tay chị U cầm điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i nên T rủ K cướp giật điện thoại của chị U thì K đồng ý. T liền điều khiển xe chạy vòng qua đến vị trí chị U đang dừng xe, T điều khiển xe qua bên phải xe của chị U và áp sát cho K ngồi phía sau dùng tay trái giật điện thoại trên tay của chị U rồi tăng ga bỏ chạy. Chị U đến Công an trình báo. Giá trị tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt là giá 3.069.000 đồng. Do đó,Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hữu K và Trần Minh T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo qui định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà các bị cáo đã cố ý sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại, khi người bị hại đang

dừng xe để nghe điện thoại trên đường. Các bị cáo thực hiện một cách công Ki rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo nhận thức rỏ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện bất chấp pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc với nhau. Khi thấy người bị hại thì bị cáo T liền rủ bị cáo K cướp lấy điện thoại trên tay của bị hại. Bị cáo K khi nghe bị cáo T rủ rê cướp giật tài sản thì bị cáo không từ chối mà lại đồng tình hưởng ứng. Khi xe của bị cáo đến gần xe bị hại thì bị cáo K ngồi phía sau dùng tay trái giật điện thoại của chị U rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát nên cấp sơ thẩm đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau để quyết định hình phạt. Nhưng khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Minh T và Trần Hữu K.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T và Trần Hữu K phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T (T Què) **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu K (K max) **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về án phí : Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thơ

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.